

Số: 176/2024/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị M
- ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C với ông Trương Văn L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2024 của bà Nguyễn Thị M.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/7/2024 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số nhà G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số nhà E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024).

Ông Trương Văn L, sinh năm: 1965; Địa chỉ thường trú: Số B, ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/7/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi

nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông **Trương Văn L** có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị M** số tiền 566.814.000 đồng (Năm trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng). Thời gian trả tiền khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải (3b) ;
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Lưu T.A (4b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên